

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện 3 tháng so (%)	
			Quý I	Lũy kế 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>145.884</b>	<b>32.403</b>	<b>32.403</b>	<b>22,21</b>	
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>139.876</b>	<b>32.403</b>	<b>32.403</b>	<b>23,17</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>178</b>	-	-	-	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	178	-	-	-	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	-	-	
<b>II</b>	<b>Chi trả nợ lãi</b>	-	-	-		
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>136.955</b>	<b>32.403</b>	<b>32.403</b>	<b>23,66</b>	
	Trong đó					
-	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	74.009	16.004	16.004	21,62	
-	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-	-		
<b>IV</b>	<b>Chi cho vay</b>	-	-	-	-	
<b>V</b>	<b>Chi viện trợ</b>	-	-	-	-	
<b>VI</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>		-	-		
<b>VII</b>	<b>Dự phòng ngân sách nhà nước</b>	<b>2.743</b>			-	
<b>VIII</b>	<b>Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế</b>	-	-	-	-	
<b>IX</b>	<b>Các nhiệm vụ chi khác</b>	-			-	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>	<b>6.008</b>	-	-	-	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	6.008			-	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	-	-	